

Số: 03/2023/QĐST-KDTM

Q, ngày 25 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213; khoản 1 Điều 30; khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463; Điều 465; Điều 466; Điều 357; Điều 468 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 91; khoản 1 Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; khoản 1 Điều 6; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2023/TLST- KDTM ngày 14 tháng 8 năm 2023 về việc ‘Tranh chấp hợp đồng tín dụng’.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP CVN

Địa chỉ: số 108, đường T, phường C, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Trần Minh B – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP CVN.

Người đại diện theo uỷ quyền: ông Nguyễn Văn Đ, Giám đốc Ngân hàng TMCP CVN, chi nhánh B. Ông Tống Nhật H, bà Lê Thị Ngọc H1 - chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP CVN, chi nhánh B. Bà Nguyễn Ngọc Lan A. Chức vụ: Trưởng Phòng tổng hợp Ngân hàng TMCP CVN, chi nhánh B.

Địa chỉ: đường H, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Bị đơn: chị Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1979. Địa chỉ: khu 3 phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1979. Địa chỉ: khu 3 phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ:

Ngân hàng TMCP CVN và chị Nguyễn Thị Bích T anh Nguyễn Mạnh H thống nhất thỏa thuận:

Chấm dứt Hợp đồng cho vay hạn mức số: 249/2021- HĐCVHM/NHCT306 ngày 29 tháng 10 năm 2021 và Hợp đồng cho vay hạn mức số: 200/2022- HĐCVHM/NHCT306 ngày 23 tháng 11 năm 2022.

Chị Nguyễn Thị Bích T (chủ hộ kinh doanh Nguyễn Thị Bích T) đồng ý trả cho Ngân hàng TMCP CVN toàn bộ số tiền nợ vay bao gồm nợ gốc, lãi trong hạn, lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn, lãi chậm trả lãi và các khoản phí khác tính từ ngày vay đến ngày tất toán nợ của các Hợp đồng cho vay nêu trên, tính đến ngày 15/9/2023 là 1.584.312.054 đồng (một tỷ, năm trăm tám mươi tư triệu, ba trăm mười hai nghìn, không trăm năm mươi tư đồng). Trong đó: nợ gốc là: 1.500.000.000 đồng (một tỷ, năm trăm triệu đồng). Nợ lãi là: 62.906.501 đồng; lãi phạt là: 21.405.553 đồng.

Lịch trình trả nợ cụ thể như sau:

Kể từ tháng 9,10,11,12 năm 2023 và tháng 01/2024, vào ngày 25 hàng tháng, chị Nguyễn Thị Bích T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP CVN số tiền là 3.000.000 đồng/ tháng (ba triệu đồng).

Đến ngày 25 tháng 02 năm 2024, chị Nguyễn Thị Bích T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP CVN toàn bộ số tiền gốc, lãi còn lại.

Kể từ sau ngày hòa giải thành (ngày 15/9/2023), chị Nguyễn Thị Bích T (Chủ hộ kinh doanh Nguyễn Thị Bích T) phải tiếp tục trả tiền nợ gốc, lãi cho Ngân hàng TMCP CVN theo mức lãi suất nợ quá hạn đã thỏa thuận trong các Hợp đồng cho vay hạn mức số: 249/2021- HĐCVHM/NHCT306 ngày 29 tháng 10 năm 2021; Hợp đồng cho vay hạn mức số: 200/2022- HĐCVHM/NHCT306 ngày 23 tháng 11 năm 2022 cho đến khi thi hành án xong.

Nếu chị Nguyễn Thị Bích T vi phạm bất kỳ thời hạn trả nợ nào theo thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng TMCP CVN có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi nợ cho Ngân hàng theo quy định của pháp luật. Cụ thể:

Tài sản bảo đảm 01: quyền sử dụng đất tại thửa đất số 622, tờ bản đồ số 26 tại địa chỉ Khu phố Cây số 11, Phường Minh Thành, Thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành DD129011, số vào sổ cấp GCN: CH09631 do UBND thị xã Q cấp ngày 01/10/2021 đứng tên bà Nguyễn Thị Bích T.

Tài sản hiện đang thế chấp để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ của chị Nguyễn Thị Bích T- chủ hộ kinh doanh). Anh Nguyễn Mạnh H, chị Nguyễn Thị Bích T thế chấp quyền sử dụng đất theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 295/2021/HĐBĐ/NHCT306 ký ngày 10/12/2021.

Tài sản bảo đảm 02: quyền sử dụng đất tại thửa đất số ô 16 G, tờ bản đồ số QH dân cư Xóm Bãi 2 tại địa chỉ thôn Bãi 2, xã Tiên An, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản

khác gắn liền với đất số phát hành CE522217, số vào sổ cấp GCN: CH07633 do UBND thị xã Q cấp ngày 18/03/2022 đứng tên anh, chị Nguyễn Mạnh H – Nguyễn Thị Bích T.

Tài sản hiện đang thế chấp để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ của chị Nguyễn Thị Bích T, anh Nguyễn Mạnh H theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 50/2022/HĐBĐ/NHCT306 ký ngày 04/4/2022.

Trường hợp số tiền xử lý tài sản thế chấp của khoản vay không đủ trả nợ thì chị Nguyễn Thị Bích T và anh Nguyễn Mạnh H còn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản vay.

2.2. Về chi phí tố tụng, án phí dân sự sơ thẩm:

Về chi phí tố tụng: Tòa án nhân dân thị xã Q đã chi phí về việc xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 7.500.000 đ (bảy triệu năm trăm nghìn đồng). Chị Nguyễn Thị Bích T và anh Nguyễn Mạnh H tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 7.500.000 đ (bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Nguyễn Thị Bích T và anh Nguyễn Mạnh H tự nguyện chịu số tiền **án phí kinh doanh thương mại** sơ thẩm: **29.764.680 đ (hai mươi chín triệu, bảy trăm sáu mươi tư nghìn, sáu trăm tám mươi đồng).**

Trả lại Ngân hàng TMCP CVN số tiền 28.000.000 đ (hai mươi tám triệu đồng) đã nộp tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010342 ngày 11/8/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7 a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) **cho đến khi thi hành án xong**, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSNDTX Q;
- Chi cục THADSTX Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

THẨM PHÁN

Phan Hùng